

CÔNG TY CỔ PHẦN
SXXD XNK BÌNH THẠNH

Số: 36 /2020/GIL-CBTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM**

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh
- Mã chứng khoán : GIL
- Địa chỉ trụ sở chính: 334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
- Điện thoại : 028.35162288
- Fax : 028-35160118
- Người thực hiện công bố thông tin : **LÊ HÙNG**
Chức vụ : Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh công bố thông tin bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:
<https://www.gilimex.com/vi/quan-he-co-dong/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Bản cáo bạch

CÔNG TY CỔ PHẦN SXXD XNK BÌNH THẠNH

Người đại diện theo pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hùng

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

-----o0o-----

BAN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302181666 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2000 và thay đổi lần thứ 18 ngày 06/09/2019)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 44./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 03 năm 2020)

BAN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH

Địa chỉ : 334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 351 62288

Fax : 028 351 160 118

Website : <http://www.gilimex.com>

Email : gilimex@hcm.vnn.vn

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.3726 2600 Fax: 024.3726 2601

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : LÊ HÙNG

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Điện thoại : 028 351 62288

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

-----o0o-----

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU
BÌNH THẠNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302181666 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2000 và thay đổi lần thứ 18 ngày 06/09/2019)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số:/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm 2020)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

- TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH
Địa chỉ : 334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 351 62288
Fax : 028 351 160 118
Website : <http://www.gilimex.com>
Email : gilimex@hcm.vnn.vn
- TỔ CHỨC TƯ VẤN**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
Địa chỉ: Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.3726 2600 Fax: 024.3726 2601

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : LÊ HÙNG
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : 028 351 62288



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302181666 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2000 và thay đổi lần thứ 18 ngày 06/09/2019)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán:	15.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán:	12.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán:	120.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.3726 2600

Fax: 024.3726 2601

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84- 28) 3820 5944

Fax: (84-24) 3820 5942

MỤC LỤC

I. CÁC NHẬN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về Pháp luật	8
3. Rủi ro đặc thù của ngành	9
4. Rủi ro của đợt chào bán	9
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	9
6. Rủi ro công ty	11
7. Các rủi ro khác.....	12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	13
1. Tổ chức phát hành.....	13
2. Tổ chức tư vấn	13
III. CÁC KHÁI NIỆM	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty	16
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước: số lượng và tỉ lệ nắm giữ).....	21
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	22
5.1. Danh sách công ty mẹ:	22
5.2. Danh sách công ty con:.....	22
5.3. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:.....	23
6. Quá trình tăng vốn điều lệ	23
7. Hoạt động sản xuất kinh doanh	25
7.1. Sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	25
7.2. Báo cáo tình hình sử dụng vốn, tình hình công nợ, hiệu quả sản xuất kinh doanh về cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành.	27

7.3.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	32
7.4.	Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện	32
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	33
8.1.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	33
8.2.	Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017-2018	34
9.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	34
10.	Chính sách đối với người lao động	35
11.	Chính sách cổ tức	37
12.	Các chỉ tiêu tài chính	38
12.1	Các chỉ tiêu cơ bản	38
12.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	41
13.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng ...	42
13.1.	Danh sách	42
13.2.	Sơ yếu lý lịch	44
14.	Tài sản	54
15.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức 2019	55
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	57
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:	57
18.	Thông tin về cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký phát hành:	57
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán phát hành:	57
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	58
1.	Loại cổ phiếu	58
2.	Mệnh giá	58
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	59
4.	Giá chào bán dự kiến	59
5.	Phương pháp tính giá	59
6.	Phương thức phân phối:	61
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu:	61
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	61
9.	Phương thức thực hiện quyền	62
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	63
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	63
12.	Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán	63

13.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	63
IV.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	64
V.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	64
1.	Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán.....	64
2.	Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	64
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH.....	65
1.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:	65
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN	65
VII.	PHỤ LỤC.....	65



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

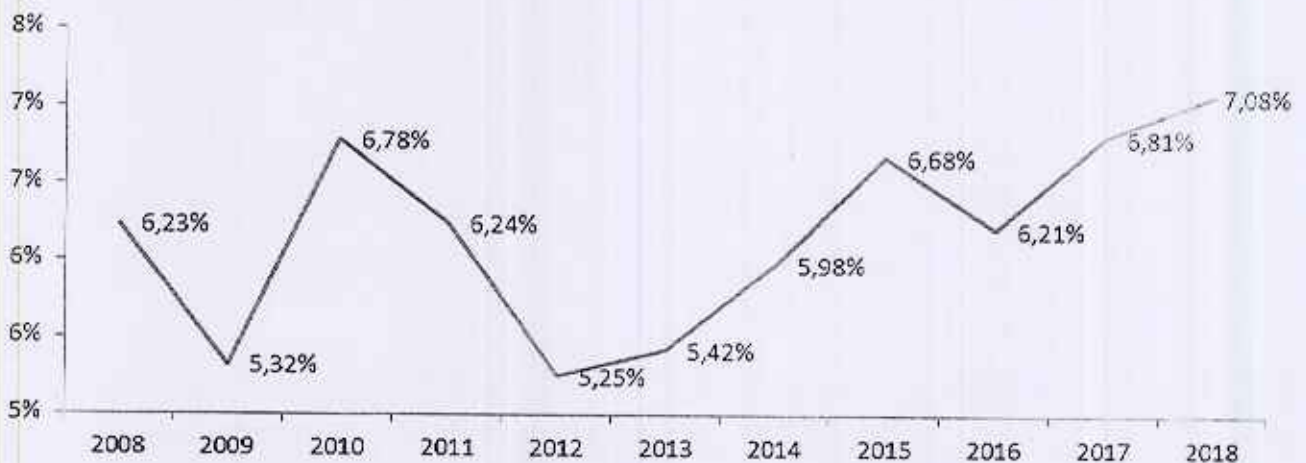
Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của công ty hoặc giá cả chứng khoán phát hành của công ty

1. Rủi ro về kinh tế

✦ Tốc độ phát triển kinh tế và các ngành liên quan

Kinh tế Việt Nam năm 2018 khởi sắc, cả ba khu vực sản xuất cung cầu của nền kinh tế cùng song hành phát triển. Tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7,08% so với năm 2017 - mức tăng cao nhất 11 năm qua. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. Chỉ số CPI bình quân cả năm 2018 tăng 3,54%, hoàn thành mục tiêu kiểm soát lạm phát Quốc hội đề ra. Trong 5 năm gần đây tốc độ tăng của chỉ số CPI luôn thấp hơn tốc độ tăng trưởng GDP, điều đó cho thấy những chính sách về ưu tiên ổn định vĩ mô của chính phủ đã được phát huy tác dụng tốt trong thời kỳ này.

Trong năm 2018, Việt Nam tích cực xúc tiến các hiệp định thương mại tự do và đạt được nhiều thành tựu lớn. Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2018 tăng 13,6% so với năm 2017. Thặng dư thương mại đạt 7,21 tỷ USD. Các hiệp định thương mại sẽ là cơ sở giúp các ngành nghề truyền thống của Việt Nam như dệt may, da giày, thủy sản, đồ gỗ.. có nhiều cơ hội cạnh tranh trên thị trường quốc tế.



Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%. Xét về góc độ sử dụng GDP năm 2018, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,17% so với năm 2017; tích lũy tài sản tăng 8,22%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 12,81%.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là điểm sáng đóng góp chính cho tăng trưởng kinh tế với mức tăng cao 12,98%, tuy thấp hơn mức tăng của

năm 2017 nhưng cao hơn nhiều so với mức tăng các năm 2012-2016, đóng góp 2,55 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2012-2018, khẳng định xu thế chuyển đổi cơ cấu ngành đã phát huy hiệu quả, mặt khác giá bán sản phẩm ổn định cùng với thị trường xuất khẩu được mở rộng là động lực chính thúc đẩy sản xuất của khu vực này. Trong đó, ngành nông nghiệp tiếp tục khẳng định xu hướng phục hồi rõ nét khi đạt mức tăng 2,89%, là mức tăng cao nhất của giai đoạn 2012-2018.

Đồng thời, năm 2018, các hoạt động hội nhập quốc tế của Việt Nam diễn ra sôi động và đã đạt được một số kết quả nổi bật:

- Chính thức thông qua Hiệp định Đối tác Tiến bộ và Toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).
- Kết thúc quá trình rà soát pháp lý Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) và thống nhất toàn bộ các nội dung của Hiệp định Bảo hộ đầu tư được tách ra từ EVFTA trước đây.
- Ký Hiệp định Thương mại mới Việt Nam – Cuba.
- Tiếp tục đàm phán thương mại tự do (FTA) với các nước đối tác: Israel, khối EFTA gồm 4 nước Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland và Liechtenstein.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ năm 2018 so với GDP đạt 208,6%, điều này chứng tỏ Việt Nam khai thác được thế mạnh của kinh tế trong nước đồng thời tranh thủ được thị trường thế giới. Ước tính cả năm 2018, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa thiết lập mức kỷ lục mới với 482,2 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,2 tỷ USD, là năm có giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay, cao hơn rất nhiều mức xuất siêu 2,1 tỷ USD của năm 2017, vượt xa mục tiêu Quốc hội đề ra là tỷ lệ nhập siêu dưới 3%.

Năm 2019, nhà nước sẽ tiến hành xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật để thực hiện có hiệu quả Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, đồng thời tích cực vận động sớm phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU. Nâng cao kết quả hoạt động mở rộng thương mại quốc tế, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch cho sản phẩm nông sản.

➤ **Lạm phát:**

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam diễn ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào như giá xăng dầu, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Đây là một trong những chỉ số quan trọng để đánh giá sự ổn định của kinh tế vĩ mô.

Lạm phát bình quân cả năm 2018 ước khoảng 3,54%. Nhân tố tác động chủ yếu đến lạm phát năm 2018 là thực phẩm và xăng dầu: giá thực phẩm tăng 6,67% so với đầu năm (đóng góp 1,51 điểm

phần trăm); nhóm giao thông tăng 7,3% so với đầu năm (đóng góp 0,68 điểm phần trăm). Cung tiền, tín dụng đang dần được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo mục tiêu ổn định vĩ mô. Tín dụng năm 2018 ước tăng 14-15%, thấp hơn 3-4 điểm phần trăm so với năm 2017. Tỷ lệ tín dụng/GDP khoảng 134%. Hệ số chênh lệch tín dụng/GDP tăng 1,7 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2017, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2015. Theo báo cáo từ các tổ chức tín dụng², tỷ lệ nợ xấu giảm nhẹ so với cuối năm 2017, ở mức 2,4% (năm 2017: 2,5%). Dự phòng rủi ro tín dụng tăng khoảng 30,1% so với cuối năm 2017. Tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng so với nợ xấu báo cáo cải thiện lên mức 78,2% (năm 2017: 65,4%).

Theo Tổng cục Thống kê, so với tháng trước, CPI tháng 1 tăng 0,1%, tháng 2/2019 tăng 0,8%, tháng 3 giảm 0,21%, tháng 4 tăng 0,31%, tháng 5 tăng 0,49%, tháng 6 giảm 0,09% so với tháng trước. CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2019 tăng 2,64% so cùng kỳ năm 2018.

Tuy nhiên, cũng có một số yếu tố làm giảm áp lực lên mặt bằng giá như: dự báo giá gạo trong nước và thế giới có khả năng giảm do nhu cầu thấp, nguồn cung dồi dào; các mặt hàng vật liệu xây dựng ổn định; giá dịch vụ bưu chính viễn thông tiếp tục ổn định và có xu hướng giảm; tỷ giá, lãi suất hiện vẫn đang được điều hành ổn định. Lạm phát bình quân năm 2019 được dự báo trong khoảng từ 3,17 – 3,41%. Với kịch bản trên, cho thấy CPI năm 2019 sẽ tăng thấp hơn năm 2018, do vậy các mặt hàng điều hành giá theo lộ trình còn dự địa xem xét vào quý 4/2019.

4. Lãi suất:

Lãi suất tiền gửi bình quân tăng từ 5,11% năm 2017 lên 5,25% năm. Lãi suất cho vay bình quân khoảng 8,91% (năm 2017: 8,86%). Lãi suất có xu hướng tăng chủ yếu do: (1) kỳ vọng lạm phát tăng trong bối cảnh giá hàng hóa thế giới biến động và (2) các Tổ chức tín dụng cơ cấu lại nguồn vốn nhằm đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong năm 2019 như tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm xuống 40% và chuẩn bị tăng vốn cấp 2 theo Basel II. Tỷ giá USD/VND tăng nhẹ. Tỷ giá trung tâm tăng khoảng 1,5% so với đầu năm, tỷ giá NHTM tăng khoảng 2,8% và tỷ giá thị trường tự do tăng khoảng 3,5% so với đầu năm. Năm 2019, lãi suất có thể có những yếu tố thuận lợi do: (1) Áp lực lạm phát có thể giảm bớt khi giá dầu thế giới không biến động nhiều và (2) Đồng USD dự báo suy yếu làm giảm áp lực từ phía tỷ giá.

2. Rủi ro về Pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán của Nhà nước. Là doanh nghiệp phát hành trên sàn giao dịch HOSE, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi luật pháp quốc tế như chính sách thuế quan, chính sách hạn ngạch. Trong hoạt động xuất khẩu, rủi pháp lý mà các doanh nghiệp khó lường trước được hay việc ban hành các văn bản cấm nhập hay cấm xuất một mặt hàng nào đó, nước này tây chay hàng hoá của nước kia. Hoặc doanh nghiệp đã gửi hàng đi và lập bộ chứng từ hợp lệ nhưng vẫn gặp rủi ro trong thanh toán khi chiến tranh hay xung đột xảy ra ở nước nhập khẩu. Hơn nữa, doanh nghiệp xuất khẩu có thể gặp rủi ro do phong tỏa, cấm vận hoặc trả đũa thương mại đối với mặt hàng của doanh nghiệp xuất khẩu.

3. Rủi ro đặc thù của ngành

Nhu cầu dệt may thế giới được dự báo tăng trưởng với 3,5%/năm trong giai đoạn 2019 - 2020 hỗ trợ tăng trưởng ngành dệt may Việt Nam (trên 90% xuất khẩu). Tăng trưởng xuất khẩu dệt may duy trì ở mức cao nhờ giành được thị phần từ các thị trường khác: thị phần tăng từ 2,9% (2010) lên 5,6% (2017), còn dư địa để cải thiện. Bên cạnh đó, các hiệp định thương mại EVFTA, CPTPP và chiến tranh thương mại Mỹ Trung tạo cơ hội cho dệt may Việt Nam giành thêm thị phần, đặc biệt tại Mỹ và EU. Thị phần của dệt may xuất khẩu Việt Nam tăng mạnh từ 2,9% (2010) lên 5,6% (2017) nhờ vào nâng cao năng lực cạnh tranh nội tại và sự dịch chuyển sản xuất do tái cơ cấu kinh tế của Trung Quốc – công xưởng dệt may của thế giới.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với một số rủi ro hiện hữu về chi phí nhân công và việc phụ thuộc lớn vào xuất khẩu. Về chi phí nhân công, lương cơ bản 2019 được điều chỉnh tăng 7%, mức lương tối thiểu vùng cũng tăng 5% - 6% sẽ tạo áp lực chi phí lên các doanh nghiệp. trong các điều kiện hiện tại đơn hàng xuất khẩu sẽ vẫn tiếp tục tăng, tuy nhiên Việt Nam là một quốc gia có thặng dư thương mại với Mỹ tương đối cao tại một số nhóm hàng trong đó có dệt may nên cũng không thể loại trừ khả năng Mỹ có thể áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với Việt Nam. Bên cạnh đó, khâu dệt nhuộm trong nước chưa phát triển tương xứng cũng sẽ là yếu tố rủi ro khi không thể đáp ứng được quy tắc xuất xứ, bỏ lỡ lợi thế từ các hiệp định thương mại.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Trong đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành của đơn vị tư vấn nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được mua hết. Trong trường hợp số cổ phần chào bán không hết (nếu có), HĐQT sẽ tiếp tục phân phối cho các đối tượng khác theo mức giá phù hợp, bảo đảm lợi ích cho cổ đông và Công ty.

Nếu đợt chào bán không thành công như dự kiến, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng để bù đắp vào nhu cầu vốn của các dự án đang triển khai. Bên cạnh đó, Công ty sẽ điều chỉnh tiến độ, cũng như quy mô của các dự án một cách linh hoạt theo nguồn vốn thực tế huy động được để đảm bảo đạt hiệu quả sử dụng vốn cao nhất. Trong trường hợp này, mục tiêu huy động vốn của Công ty sẽ gặp khó khăn và do đó sẽ phần nào tác động đến kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm tới.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Rủi ro pha loãng EPS

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ tăng lên 50% so với hiện tại. Điều này sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phiếu, cụ thể là thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ giảm sút. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do số lượng cổ phiếu tăng lên trong khi doanh thu, lợi nhuận của Công ty chưa thể tăng tương ứng. Tỷ suất lợi nhuận sau khi phát hành cổ phiếu nhiều khả năng sụt giảm so với trước khi phát hành. Nhà đầu tư cần lưu ý đến rủi ro này.

Giả sử trong quý 4/2019 đợt chào bán sẽ kết thúc, Công ty thu được toàn bộ số tiền từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2019 (Dự tính)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	95 tỷ
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành trước thời điểm phát hành	Cổ phiếu	24.000.000
3	Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu	Cổ phiếu	12.000.000
4	Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành (4)=(2) + (3)	Cổ phiếu	36.000.000
5	Thu nhập/cổ phiếu trước khi phát hành (5) = (1)/(2)	Đồng/cổ phiếu	3.958
6	Thu nhập/cổ phiếu điều chỉnh (6) = (1)/(4)	Đồng/cổ phiếu	2.639

Trong thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS Công ty. Rủi ro pha loãng này sẽ được giảm đi khi Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt phát hành để đầu tư và triển khai dự án một cách hiệu quả nhất. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng vấn đề này.

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Cổ phiếu Công ty Cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là GIL. Vì vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm, giá tham chiếu của GIL sẽ được điều chỉnh kỹ thuật, công thức tính như sau:

$$P_{TC} = \frac{PR_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

PTC: giá tham chiếu của GIL trong ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu, nhận cổ tức bằng cổ phiếu

I: tỷ lệ vốn tăng (%)

PR_{t-1}: giá cổ phiếu của GIL trước ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu

PR: là giá cổ phiếu phát hành mới

Công ty thực hiện phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua tổng số lượng 12.000.000 cổ phần. Phần vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với tỷ lệ 50% vốn điều lệ trước khi thực hiện đợt phát hành. Vì vậy, với phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng như trên sẽ dẫn tới việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu giảm xuống nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.

Cụ thể, giá định giá tham chiếu của cổ phiếu GIL vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 25.000 VNĐ/cổ phiếu. Giá điều chỉnh kỹ thuật vào ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$PTC = \frac{25.000 + (50\% \times 15.000)}{1 + 50\%} = 21.667$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành được điều chỉnh và làm tròn là 21.665 đồng/cổ phiếu, giảm 3.335 đồng/cổ phiếu so với giá cổ phiếu thị trường GIL trước ngày phát hành.

Trường hợp giá phát hành cổ phiếu cao hơn hoặc bằng giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền sau khi điều chỉnh các quyền khác (nếu có), Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh không thực hiện điều chỉnh giá tham chiếu.

6. Rủi ro công ty

Rủi ro quản trị:

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Nếu HĐQT Công ty làm việc không hiệu quả, không minh bạch, thiếu cơ chế phân biện sẽ không kịp thời phát hiện được rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành. Ngoài ra, thông tin liên quan đến quản trị công ty như: cơ cấu cổ đông và mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm công ty, giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, các yếu tố môi trường, xã hội... ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp cũng có thể ảnh hưởng tới các cổ đông và nhà đầu tư khác.

Để khắc phục rủi ro quản trị công ty, Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh đã xây dựng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban Giám đốc có năng lực điều hành, giám sát tốt, được Đại hội Đồng cổ đông thông qua tại đại hội cổ đông thường niên. Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng và hoàn thiện website, công bố, cập nhật thông tin thường xuyên hơn cho cổ đông, thành lập Ban quan hệ cổ đông (IR) để thực hiện nhiệm vụ làm cầu nối giữa cổ đông và doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn có đơn vị tư vấn quản trị độc lập, bao gồm: tư vấn quan hệ nhà đầu tư; tư vấn tổ chức ĐHCĐ; tư vấn quản lý cổ đông, xây dựng cơ cấu cổ đông mục tiêu.

Rủi ro thanh khoản:

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng, các nhà cung cấp.

7. Các rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh ... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Lê Hùng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Lê Thành Nam Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 16/2019/MBS-UQ ngày 01/04/2019 của Tổng giám đốc MBS cho Phó Tổng giám đốc)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1/ “**Công ty**”: Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.

2/ “**Bản cáo bạch**”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/ “**Cổ phần**”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/ “**Cổ phiếu**”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

5/ “**Cổ đông**”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

6/ “**Cổ tức**”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

7/ “**Đại hội đồng cổ đông**”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.

8/ “**Hội đồng quản trị**”: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.

9/ “**Ban kiểm toán nội bộ**”: Ban kiểm toán nội bộ của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh

10/ “**Tổng Giám đốc**”: Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.

11/"Vốn điều lệ": Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

12/"Tổ chức phát hành": Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.

13/"Tổ chức tư vấn": Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

14/"Tổ chức kiểm toán": Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.

HĐQT Hội đồng quản Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.

TGD Tổng Giám đốc.

CBCNV Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.

TNDN Thu nhập doanh nghiệp

TSCĐ Tài sản cố định

TSLĐ Tài sản lưu động

VSCH Vốn chủ sở hữu

NPL Nguyên phụ liệu

Giấy CNĐKDN Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số CMND Số chứng minh nhân dân

UBCKNN Ủy ban chứng khoán Nhà nước

BCTC Báo cáo tài chính

CTCP Công ty cổ phần



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH**
- Tên giao dịch quốc tế: BINH THANH IMPORT – EXPORT PRODUCTION & TRADE JSC
- Tên viết tắt : GIL
- Địa chỉ : 334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028 351 62288
- Fax : 028 351 160 118
- Logo : 
- Website : <http://www.gilimex.com>
- Email : gilimex@gilimex.com
- Vốn điều lệ đăng ký: 240.000.000.000 VNĐ (Hai trăm bốn mươi tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp : 240.000.000.000 VNĐ (Hai trăm bốn mươi tỷ đồng).
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302181666 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2000 và thay đổi lần thứ 18 ngày 06/09/2019.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Sản xuất và xuất khẩu hàng may gia dụng.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

CTCP sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh được thành lập theo Quyết định cổ phần hóa số 134/2000/QĐ-TTg ngày 24/22/2000 của Thủ Tướng Chính phủ từ DNNN là Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh có tiền thân là Công Cung ứng hàng xuất khẩu Quận Bình Thạnh được thành lập từ năm 1982 theo Quyết định số 39/QĐ-UB ngày 19/03/1982 của UBND Thành phố HCM

Ngày 27/12/2000, Công ty đã tiến hành Đại hội Cổ đông thành lập Công ty Cổ phần với Vốn Điều lệ Ban đầu là 12 tỷ đồng. Ngày 29/12/2000, Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố HCM đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000253 và CTCP sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh chính thức hoạt động từ ngày 01/01/2001. Đến nay, Giấy chứng nhận ĐKKD của Công ty đã đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 06/09/2019 với mã số doanh nghiệp là 0302181666.

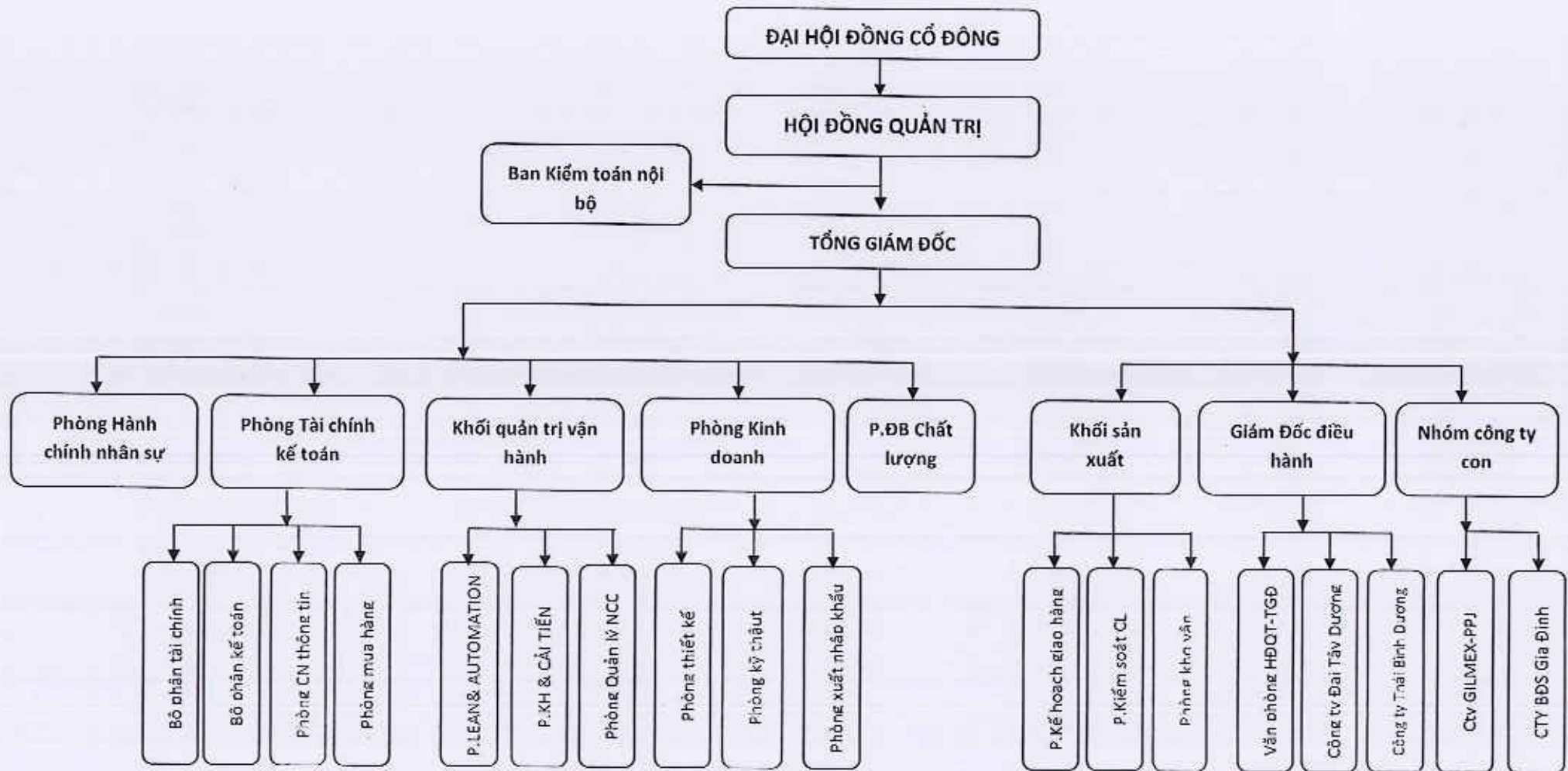
2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh

Xuất nhập khẩu Bình Thạnh và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

HA/G...
17...
21...



✦ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh. Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

✦ Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị hiện tại bao gồm năm thành viên; trong đó có ba thành viên tham gia điều hành và hai thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị họp thảo luận các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức và các vấn đề quan trọng khác. Hội đồng Quản trị tổ chức họp định kỳ hàng quý nhằm đánh giá kết quả hoạt động từng quý của công ty và thảo luận những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị. Các cuộc họp bất thường của Hội đồng Quản trị sẽ được tổ chức trong các trường hợp cần thiết. Hội đồng Quản trị nhận được các thông tin cập nhật, chính xác, và kịp thời về tình hình sản xuất, kinh doanh trước các cuộc họp. Những thông tin này được chuẩn bị bởi Ban Giám đốc và Thư ký Hội đồng Quản trị cùng với các thông tin của công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ triển khai, thực thi các nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã được thông qua. Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| + Ông. Lê Hùng | - Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| + Ông. Nguyễn Việt Cường | - Thành viên Hội đồng Quản trị |
| + Ông. Nguyễn Hữu Phúc | - Thành viên Hội đồng Quản trị |
| + Ông. Nguyễn Quốc Khánh | - Thành viên Hội đồng Quản trị |
| + Ông. Trần Thanh Tùng | - Thành viên Hội đồng Quản trị |

✦ Ban kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện việc giám sát Hội đồng Quản trị và Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty và các nhiệm vụ theo quy định pháp luật và điều lệ công ty như xem xét phạm vi, kết quả kiểm toán với kiểm toán độc lập, thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ v.v... Ban Kiểm toán nội bộ có quyền sử dụng tư vấn chuyên nghiệp độc lập để thực hiện các công việc được giao nếu thấy cần thiết.

✦ Tổng Giám đốc

✦ Các phòng, ban chức năng: gồm

a. Phòng Hành Chính Nhân Sự

Phòng Hành Chính Nhân Sự là bộ phận có chức năng giải quyết các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, thực hiện các công việc hành chính: phân phối, lưu trữ công văn đến và đi, chuẩn bị các cuộc họp trong Công ty dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng phòng hành chính nhân sự.

b. Phòng Tài Chính Kế Toán

Phòng Tài Chính Kế Toán là bộ phận có chức năng tham mưu cho Ban Giám Đốc tất cả các Công ty trong hệ thống quản lý các lĩnh vực: tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, quản lý tài sản, kiểm soát chi phí hoạt động, quản lý vốn, tổ chức quản lý, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn hệ thống,...

c. Phòng Công nghệ Thông tin

Phòng Công nghệ Thông tin là bộ phận trực thuộc Phòng Tài Chính Kế Toán, có chức năng điều hành, quản lý, xây dựng và cải tiến hệ thống công nghệ thông tin đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đại diện lãnh đạo.

d. Phòng Mua Hàng

Phòng Mua Hàng là bộ phận Đảm bảo cung ứng nguyên phụ liệu, vật tư trang thiết bị phục vụ trực tiếp và gián tiếp cho sản xuất phù hợp đáp ứng thời gian yêu cầu giao hàng với chất lượng và giá cả hợp lý, Thiết lập, phát triển và quản lý hệ thống nhà cung cấp trong và ngoài nước của công ty.

e. Phòng Lean & Automation

Phòng Lean & Automation là bộ phận trực thuộc khối Quản trị Vận hành, có chức năng xây dựng mô hình Lean trong sản xuất, nghiên cứu các phương pháp cải tiến trong sản xuất, dự án tự động hóa và triển khai dự án.

f. Phòng Kế Hoạch Máy móc thiết bị

Phòng Kế Hoạch Máy móc thiết bị là bộ phận trực thuộc khối Quản trị Vận hành, có chức năng kiểm soát toàn bộ hệ thống điện, máy móc thiết bị của Công ty; đào tạo quản lý một cách hiệu quả công tác bảo trì và các thiết bị phục vụ sản xuất; giảm chi phí bảo trì, sửa chữa máy móc thiết bị; cải thiện điều kiện làm việc, an toàn lao động liên quan đến máy móc thiết bị; tăng khả năng sẵn sàng và thời gian hoạt động của thiết bị.

g. Phòng Quản lý Nhà cung cấp

Phòng Quản lý Nhà cung cấp là bộ phận trực thuộc khối Quản trị Vận hành có chức năng tìm kiếm phát triển Nhà cung cấp mới, làm hợp đồng cho nhà cung cấp nguyên phụ liệu, tham gia làm việc với các bộ phận chất lượng liên quan đến các vấn đề chất lượng nhà cung cấp, phát triển nguyên phụ liệu và nhà cung cấp cho sản phẩm hiện tại và sản phẩm mới của Công ty, làm việc và đàm phán giá với nhà cung cấp trước khi ký hợp đồng; cập nhật giá nguyên phụ liệu/giá nguyên liệu gốc thường xuyên.

h. Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh là bộ phận có chức năng tìm kiếm khách hàng mới phục vụ sản xuất của

công ty, phát triển đơn hàng với khách hàng mới, quản lý và phát triển đơn hàng với khách hàng hiện có.

i. Phòng Thiết Kế

Phòng Thiết kế là bộ phận trực thuộc Phòng Kinh doanh, có chức năng nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới và tổ chức thiết kế các sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng/nhu cầu của thị trường.

j. Phòng Kỹ thuật

Phòng Kỹ thuật là bộ phận trực thuộc Phòng Kinh doanh, có chức năng phối hợp Phòng Thiết kế triển khai, đánh giá may mẫu, nghiên cứu đề xuất cải tiến máy móc thiết bị để phù hợp với việc làm mẫu cũng như sản xuất đại trà; xây dựng và nghiên cứu hiệu chỉnh tài liệu kỹ thuật phục vụ sản xuất. Xây dựng, quản lý, vận hành phòng thí nghiệm mẫu các nguyên phụ liệu và sản phẩm.

k. Phòng Xuất nhập khẩu

Phòng Xuất nhập khẩu là bộ phận trực thuộc Phòng Kinh doanh, có chức năng xuất - nhập khẩu, giao nhận hàng hoá theo đúng quy định của công ty và pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghiệp vụ thanh toán quốc tế.

l. Phòng Đảm bảo Chất lượng

Phòng Đảm bảo Chất lượng có chức năng xác định và thiết lập các thủ tục, tiêu chuẩn chất lượng và quy trình kiểm soát chất lượng nhằm đạt được mục tiêu công ty đề ra: xây dựng hệ thống, đánh giá chất lượng nội bộ, đánh giá chất lượng nhà cung cấp; xây dựng, ban hành, hướng dẫn các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu, duyệt mẫu nhà cung cấp, các tiêu chuẩn đóng gói, chất lượng sản phẩm trên chuyên, đảm bảo chất lượng sản phẩm trước khi xuất hàng.

m. Phòng Kiểm soát Nội bộ

Phòng Kiểm soát Nội bộ là bộ phận có chức năng Xây dựng & cải tiến quy trình, Đánh giá tuân thủ quy trình, Kiểm soát số liệu báo cáo của các đơn vị, Kiểm tra thực hiện quyết toán các nhà máy.

n. Phòng Kế hoạch Giao hàng

Phòng Kế hoạch Giao hàng là bộ phận trực thuộc khối Sản Xuất có chức năng tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất, đầu tư trang thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất, tham mưu về hợp đồng kinh tế đối với hàng gia công ngoài theo quy định hiện hành, tham mưu công tác quản lý trang thiết bị, vật tư nguyên liệu, hàng thành phẩm.

o. Phòng Kiểm soát Chất lượng

Phòng Kiểm soát Chất lượng là bộ phận trực thuộc khối Sản Xuất có chức năng kiểm tra, giám sát chất lượng nguyên phụ liệu đầu vào, xưởng cắt, sản phẩm trên chuyền, sản phẩm đóng gói và trước khi xuất xưởng trong hệ thống Cty. Đảm bảo nguyên liệu đầu vào, chất lượng sản phẩm đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của khách hàng. Tiếp nhận thông tin, phân tích nguyên nhân và tiến hành khắc phục, phòng ngừa

p. Phòng Kho Vận

Phòng Kho Vận là bộ phận trực thuộc khối Sản Xuất có chức năng quản lý, vận hành Tổng kho Nguyên phụ liệu và kho thành phẩm; thực hiện công việc giao, nhận NPL theo kế hoạch sản xuất; sắp xếp mặt bằng chứa hàng; đóng gói & xuất hàng theo kế hoạch giao hàng; kiểm soát số liệu kho.

q. Văn phòng HĐQT – TGD

Văn phòng HĐQT – TGD là bộ phận tham mưu, thực hiện công việc quản trị công ty, công việc liên quan pháp lý tất cả các công ty trong hệ thống, thực hiện các công việc khác theo sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc.

4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước: số lượng và tỉ lệ nắm giữ)**

4.1. **Danh sách cổ đông nắm giữ trên từ 5% trở lên vốn cổ phần và những người có liên quan**

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 15/10/2019

Tên cổ đông	CMND/Giấy đăng ký doanh nghiệp	Số cổ phần	Tỉ lệ (%)
Lê Hùng	212001232	2.927.668	12,20%
Nguyễn Phương Đông	024333973	1.474.291	6,14%
Công ty May hàng gia dụng Gilimex	0310629775	1.420.631	5,92%

4.2. **Cơ cấu cổ đông**

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/10/2019

TT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Số cổ phiếu đang lưu hành	Tỷ lệ sở hữu/SLCP đang lưu hành
1	Cổ đông trong nước	23.191.881		96,63%
	Cá nhân	20.541.342		85,59%
	Tổ chức	2.650.539		11,04%
2	Cổ đông nước ngoài	808.119		3,37%
	Cá nhân	303.685		1,27%
	Tổ chức	504.434		2,10%
3	Cổ phiếu quỹ	0		0
	Tổng	24.000.000		100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1. Danh sách công ty mẹ: không có

5.2. Danh sách công ty con:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của GIL
Các công ty con					
1	Công ty TNHH May Thạnh Mỹ	Cụm Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp Hắc Dịch, Khu phố Trảng Cát, Phường Hắc Dịch, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Máy hàng gia dụng	60.000.000.000	100%
2	Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Gia Định	572 Lê Quang Định, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP HCM	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, nhà ở, tư vấn đầu tư, kinh doanh bất động sản	35.000.000.000	100%
3	Công ty cổ	334 Phan Văn	Máy trang phục, sản	130.000.000.000	99,45%

	phần Hàng dụng GILIMEX – PPJ	May Gia	Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP HCM	xuất trang phục dệt kim, đan, móc, sản xuất và xuất khẩu hàng may mặc, khinh doanh tơ, sợi dệt, vải, phụ liệu may mặc, giày dép.		
4	CTCP Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Chiếu sáng Thái Bình Dương	Sản Kinh Thiết Bình	Cụm Công nghiệp – Tiêu thủ công nghiệp Hắc Dịch, Khu phố Tràng Cát, Phường Hắc Dịch, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Sản xuất thiết bị chiếu sáng	20.000.000.000	99,9%
5	CTCP Sản xuất Kinh doanh Kim khí Đại Tây Dương	Sản Kinh Kim Đại Tây	Cụm Công nghiệp – Tiêu thủ công nghiệp Hắc Dịch, Khu phố Tràng Cát, Phường Hắc Dịch, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Sản xuất sản phẩm kim loại	20.000.000.000	100%
Công ty liên kết						
1	CTCP Dệt May Gia Định	Dệt Gia	10-16 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP HCM	May mặc	627.389.560.000	25%

5.3. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: không có

6. Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời điểm	Đối tượng phát hành	Số cổ phần phát hành	Số lượng cổ đông đăng ký mua	Vốn điều lệ sau phát hành (VND)	Ghi chú	Đơn vị cấp phép
Thành lập				12.000.000.000	Mệnh giá: 100.000 VNĐ/cổ phần	Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP.HCM
Lần 1	Phát hành	50.000	453	17.000.000.000	Mệnh giá:	Sở Kế

Thời điểm	Đối tượng phát hành	Số cổ phần phát hành	Số lượng cổ đông đăng ký mua	Vốn điều lệ sau phát hành (VND)	Ghi chú	Đơn vị cấp phép
(28/07/2001)	cổ phiếu tăng vốn Điều lệ cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ				100.000 VNĐ/cổ phần	Hoạch Đầu Tư TP.HCM
Lần 2 (27/03/2003)	Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ cho cổ đông hiện hữu	850.000	536	25.500.000.000	Mệnh giá: 100.000 VNĐ/cổ phần	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Lần 3 (11/10/2005)	Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ	2.000.000	892	45.500.000.000	Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Lần 4 (12/09/2007)	Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ - Chào bán cổ phiếu ra công chúng	5.669.818	2.706	102.198.180.000	Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Lần 5 (03/4/2010)	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 25%	2.554.770	1.889	127.745.880.000	Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Lần 6 (17/9/2011)	Phát hành ESOP	550.000	1.757	133.245.880.000	Mệnh giá: 10.000	Ủy Ban Chứng

Thời điểm	Đối tượng phát hành	Số cổ phần phát hành	Số lượng cổ đông đăng ký mua	Vốn điều lệ sau phát hành (VND)	Ghi chú	Đơn vị cấp phép
	2011				VNĐ/cổ phần	Khoán Nhà Nước
Lần 7 (01/10/2012)	Phát hành ESOP	600.000	1.670	139.245.880.000	Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Lần 8 (05/10/2018)	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 37%	5.151.237	1.883	190.758.250.000	Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Lần 9 (02/07/2019)	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 21%	4.004.976	2.207	230.808.010.000	Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Lần 10 (23/08/2019)	Phát hành ESOP	919.199	304	240.000.000.000	Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

7. Hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Các hoạt động kinh doanh chính của GIL bao gồm :

- Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, chi tiết sản xuất, chế biến hàng thủy sản.
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm.
- Chế biến và bảo quản rau quả, chi tiết: sản xuất, chế biến hàng nông lâm sản.
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: sản xuất, chế biến hàng da, cao su, thiết bị, máy móc, vật liệu xây dựng, các loại nguyên liệu và các sản phẩm khác, sản xuất, chế biến hàng thủ công mỹ nghệ, may mặc.

Năm 2019, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, mạnh dạn áp dụng tự động hóa vào sản xuất để gia tăng năng lực sản xuất, giảm bớt tỷ lệ phụ thuộc vào việc sử dụng nhiều lao động của ngành may, chủ động hơn trong sản xuất, mở rộng hệ thống kho bãi đáp ứng nhu

cầu của thị trường và mục tiêu tăng trưởng chung và dài hạn của Công ty.

Nhà máy Bình Thạnh, Thạnh Mỹ: Tập trung vào lĩnh vực hàng gia dụng, trong đó Nhà máy Bình Thạnh sẽ tập trung những mặt hàng có giá trị cao và là Trung tâm nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, huy động các nguồn tài chính trong và ngoài Công ty để đầu tư gia tăng công suất, mở rộng khách hàng và thị trường mới.

Công ty cổ phần Sản xuất Kinh doanh Kim khí Đại Tây Dương: Sản xuất các sản phẩm kim loại phục vụ cho ngành hàng gia dụng GILIMEX

Công ty cổ phần Sản xuất Kinh doanh Thiết bị Chiếu sáng Thái Bình Dương: Trở thành một trong những Công ty sản xuất đèn gia dụng lớn tại Việt Nam, phục vụ cho xuất khẩu thị trường Châu Âu, Châu Á, Mỹ, Úc.

Đầu tư công suất mới:

- Xây dựng các chuyền may mới, mở rộng sản xuất lĩnh vực may mặc.
- Mua lại các nhà máy cùng ngành nghề để phục vụ tăng trưởng 2019-2024.

Cơ cấu doanh thu và thu nhập khác

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chi nhiều	Năm 2016	% DT	Năm 2017	% DT	Năm 2018	% DT	Năm 2019	% DT
I	Doanh thu chính	1.291.652	97,50%	2.169.958	98,50%	2.253.630	97,65%	2.539.491	98,24%
1	Doanh thu bán hàng, thành phẩm	1.288.922	97,29%	2.166.912	98,32%	2.249.152	97,33%	2.531.656	97,94%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.730	0,21%	3.046	0,14%	4.478	0,19%	7.835	0,3%
II	Doanh thu hoạt động tài chính	21.239	1,60%	20.781	0,94%	48.370	2,10%	33.583	1,3%
III	Thu nhập khác	11.878	0,90%	12.247	0,56%	5.894	0,26%	11.822	0,46%
	Cộng	1.324.769	100,00%	2.202.986	100,00%	2.307.894	100,00%	2.584.896	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017, 2018 và BCTC tự lập hợp nhất quý 4/2019 của CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh)

*Cơ cấu chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**Đơn vị: triệu đồng*

TT	Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
I	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	773.257	1.151.782	1.552.654	1.244.901
II	Chi phí nhân công	305.554	294.025	278.126	200.022
III	Chi phí khấu hao TSCĐ	15.824	15.503	15.714	12.770
IV	Chi phí dịch vụ mua ngoài	254.206	431.821	589.382	329.797
V	Chi phí bằng tiền khác	88.583	128.916	120.589	104.310
	Cộng	1.437.427	2.022.050	2.556.467	1.891.800

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017, 2018 và BCTC tự lập hợp nhất quý 4/2019 của CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh)

7.2. Báo cáo tình hình sử dụng vốn, tình hình công nợ, hiệu quả sản xuất kinh doanh về cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành.

a) Tình hình sử dụng vốn

- Cơ cấu tài sản năm 2018 có sự gia tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn từ 75,6% lên 80,6% đạt mức 1.486 tỷ đồng.
- Hàng tồn kho năm 2018 đạt mức 844 tỷ đồng, tăng 112,3% so với năm 2017, chiếm 45,8% trong tổng tài sản.
- Tiền và các khoản tương đương tiền là 267 tỷ đồng, tăng 30,5% so với năm 2017. Tài sản ngắn hạn khác cũng tăng 46,1% chủ yếu đến từ thuế giá trị gia tăng được khấu trừ.
- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm còn 308 tỷ đồng, tương đương mức giảm 36,1% so với năm 2017. Trong đó, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm đến 41,7% còn lại 264 tỷ đồng
- Tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm 19,4% tổng tài sản năm 2018, đạt mức 357 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,5% so với năm 2017. Các công trình xây dựng cơ bản chu hoàn thành trong năm 2018.

Nhìn chung năm 2018, nguồn vốn chủ yếu được đầu tư vào tài sản ngắn hạn, cụ thể là hàng tồn kho và khoản phải thu. Khả năng cân bằng tài chính của công ty được đảm bảo, duy trì ổn định.

ĐVT: triệu đồng

Tài sản	Năm 2018	Năm 2017	Tăng/giảm giá trị	Tăng/giảm %	Năm 2019
Tài sản ngắn hạn	1.486.033	1.124.699	361.333	32,13%	1.542.908
Tiền và các khoản tương đương tiền	266.564	204.332	62.231	30,46%	391.564
Đầu tư tài chính ngắn hạn	17.450	6.408	11.041	172,3%	43.335
Các khoản phải thu ngắn hạn	308.111	482.114	(174.003)	-36,09%	381.817
Hàng tồn kho	843.803	397.544	446.258	112,25%	640.811
Tài sản ngắn hạn khác	50.105	34.300	15.804	46,08%	85.381
Tài sản dài hạn	356.931	362.443	(5.512)	-1,52%	357.256
Các khoản phải thu dài hạn	1.696	878	817	93,05%	1.969
Tài sản cố định	122.731	132.709	(9.977)	-7,52%	141.173
Bất động sản đầu tư	-	-	-	0%	-
Tài sản dở dang dài hạn	13.307	7.632	5.674	74,34%	27.241
Đầu tư tài chính dài hạn	195.372	193.822	1.550	0,8%	160.088
Tài sản dài hạn khác	23.823	27.399	(3.576)	-13,05%	26.783
Tổng cộng tài sản	1.842.965	1.487.143	355.821	23,93%	1.900.164

Tình hình đầu tư

Năm	Giá trị đầu tư quyết toán	Nội dung thực hiện đầu tư

2016	23.088.356.342	Đầu tư máy móc, thiết bị sản xuất, xây dựng, cải tạo nhà xưởng.
	186.648.394.100	Đầu tư vào Công Ty CP Dệt May Gia Định
2017	14.835.006.271	Đầu tư máy móc, thiết bị sản xuất, xây dựng, cải tạo nhà xưởng.
2018	6.351.911.818	Đầu tư máy móc, thiết bị sản xuất, xây dựng, cải tạo nhà xưởng.
30/06/2019	21.092.608.573	Đầu tư máy móc, thiết bị sản xuất, xây dựng, cải tạo nhà xưởng.

b) Tình hình công nợ

Tình hình công nợ năm 2018 được quản trị khá tốt, tỷ lệ các khoản chiếm dụng cao hơn các khoản bị chiếm dụng, không phát sinh công nợ quá hạn, dự phòng phải thu khó đòi.

- Công nợ phải thu năm 2018 đạt 310 tỷ đồng, giảm mạnh 35,9% so với năm 2017. Trong đó, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng chiếm tỷ trọng cao nhất có mức giảm mạnh nhất đạt 189,2 tỷ đồng, tương đương giảm 41,7%

- Trong công nợ phải thu, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng Amazon Robotics chiếm tỷ trọng lớn nhất với 188 tỷ đồng, tương đương 74%, giảm 168 tỷ đồng so với đầu năm.

- Công nợ phải trả năm 2018 đạt 440 tỷ đồng, tăng 14,8% so với năm 2017. Nguyên nhân tung chủ yếu là do khoản phải trả người bán hàng tăng 16,6% đạt mức 316 tỷ đồng.

- Tỷ lệ công nợ phải thu trên công nợ phải trả giảm mạnh so với năm 2017, từ 1,3 lần xuống 0,7 lần trong năm 2018. Hệ số khoản phải thu trên tổng tài sản (0,17 lần) và hệ số khoản phải trả trên tổng tài sản (0,24 lần) cũng đồng loạt giảm trong năm 2018.

- Vòng quay khoản phải thu năm 2018 là 6,3 lần, giảm 1,75 lần so với năm 2017. Nguyên nhân do bình quân khoản phải thu năm 2017-2018 tăng 33% so với bình quân năm 2016-2017.

- Vòng quay khoản phải trả ngắn hạn năm 2018 là 6,4 lần, giảm 3 lần so với năm 2017. Nguyên nhân do bình quân khoản phải trả ngắn hạn năm 2017-2018 tăng 52% so với bình quân năm 2016-2017.

c) Hiệu quả sản xuất kinh doanh

• Hiệu quả sử dụng vốn

Suất sinh lời trên tài sản (ROA) năm 2018 đạt 9,8% thấp hơn mức 11,14% của năm 2017. Nguyên nhân là do hiệu suất sử dụng vốn kinh doanh sụt giảm trong năm 2018, nên mức tăng của hiệu suất sinh lời hoạt động không đủ để gia tăng ROA.

Suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2018 đạt 25,7%, thấp hơn 2,7% so với năm

2017. Nguyên nhân chủ yếu do sự sụt giảm của suất sinh lời trên tài sản. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ phải trả cao trong cấu trúc nguồn vốn đã góp phần giảm thiểu mức độ sụt giảm của ROE.

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm
ROA	11,14%	9,8%	-1,3%
ROE	28,38%	25,72%	-2,7%

• **Công suất các nhà máy**

Năm 2018, Công ty đã tập trung cho ngành may bán hàng gia dụng để vận hành tối đa công suất của các nhà máy như sau:

Nhà máy Bình Thạnh	:	21 chuyên
Nhà máy Thạnh Mỹ	:	14 chuyên
Các Nhà máy gia công bên ngoài	:	28 chuyên
Tổng cộng	:	63 chuyên may

- Nhà máy sản xuất thiết bị chiếu sáng: Năng suất sản phẩm chao đèn bình quân tăng 8% so với năm 2017, lợi nhuận đạt 192% so với kế hoạch và tăng 27% so với năm 2017, xây dựng được đội ngũ nhân lực cho ngành thiết bị chiếu sáng gia dụng của Công ty.

- Nhà máy kim loại: Sản xuất các sản phẩm kim loại phục vụ ngành sản xuất sản phẩm gia dụng của Công ty và cũng đã đóng góp vào lợi nhuận và đáp ứng nhu cầu phụ kiện kim loại cho ngành may gia dụng của Công ty.

• **Chi phí sản xuất kinh doanh**

Quản lý chi phí luôn là một trong những công tác trọng tâm của Công ty và được lên kế hoạch chi tiết cho từng danh mục hàng tháng và quý. Việc kiểm tra, kiểm soát tăng giảm các chi phí được thực hiện trực tiếp bởi Ban Giám đốc, Trưởng bộ phận, Kế toán trưởng và các cấp lãnh đạo khác dựa trên ngân sách chi phí đã được xây dựng, thiết lập hoàn chỉnh và thích hợp nhất để kịp thời phát hiện, tìm ra nguyên nhân và điều chỉnh ngay khi có chi phí tăng không hợp lý. Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính luôn được phân tích và đánh giá sự ảnh hưởng của các loại chi phí đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng góp phần rất lớn trong việc kiểm soát các chi phí. Công tác quản lý chi phí tốt, chặt chẽ đã góp phần sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, nâng cao tính cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
	Giá trị	Tỷ trọng	Tỷ lệ DTT	Giá trị	Tỷ trọng	Tỷ lệ DTT	Giá trị	Tỷ trọng	Tỷ lệ DTT	Giá trị	Tỷ trọng	Tỷ lệ DTT
Giá vốn hàng bán	1.290.633	87,97%	99,92%	1.816.544	90,00%	83,71%	1.877.857	89,38%	83,33%	2.158.734	91,15%	85,01%
Chi phí tài chính	50.152	3,42%	3,88%	26.983	1,34%	1,24%	53.103	2,53%	2,36%	39.809	1,68%	1,57%
Chi phí bán hàng	36.174	2,47%	2,80%	83.468	4,14%	3,85%	73.753	3,51%	3,27%	87.092	3,68%	3,43%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	81.921	5,58%	6,34%	89.052	4,41%	4,10%	92.801	4,42%	4,12%	73.104	3,09%	2,88%
Chi phí khác	8.260	0,56%	0,64%	2.239	0,11%	0,10%	3.464	0,16%	0,15%	9.682	0,41%	0,38%
Tổng	1.467.140	100,00%	113,59%	2.018.286	100,00%	93,01%	2.100.978	100,00%	93,23%	2.368.421	100,00%	93,26%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017, 2018 và BCTC tự lập hợp nhất quý 4/2019 của CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh)

• Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Kế hoạch nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu mở rộng, phát triển kinh doanh, tìm kiếm khách hàng từ 2019 – 2020 bao gồm:

- Thiết kế phát triển cho khách hàng mới MEDLINE (Sản phẩm túi xách và đồ gia dụng).
- Thiết kế phát triển cho khách hàng mới BUGABOO (Sản phẩm dành cho trẻ em).
- Kế hoạch phát triển nhóm ON THE GO của khách hàng IKEA.
- Kế hoạch thiết các sản phẩm phục vụ phòng Kinh Doanh chào hàng khách hàng mới (Khách hàng TEIJIN).
- Kế hoạch thiết kế phát triển mẫu balo túi xách các khách hàng mới. (Khách Hàng LLBean).
- Kế hoạch thiết kế phát triển mẫu balo túi xách các khách hàng mới. (Khách Hàng Puma).

• Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công tác quản lý chất lượng dịch vụ được tổ chức từ cấp công ty đến các phòng, ban, bộ phận. Công ty thực hiện kiểm soát hệ thống theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc của tiêu chuẩn.

Hoạt động đánh giá Chất lượng dịch vụ được thực hiện bằng nhiều hình thức, trong đó quan trọng nhất là từ việc thu thập thông tin từ chính khách hàng thông qua các kênh thông tin khác nhau, công ty tổ chức khắc phục ngay khi phát hiện sự không phù hợp và cải tiến nâng cao chất

lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu và yêu cầu cao nhất của khách hàng.

7.3. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh:



ISO 9001: 2000

Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

7.4. *Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện*

Một hợp đồng với khách hàng chính

Hợp đồng	Trị giá	Thời điểm kí kết	Thời gian thực hiện	Dịch vụ	Đối tác
HĐNT số 94792-PLUSIG Pink/ HĐ-BT	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2017: 526.682\$	17-10-2017	27/10/2017 - Dài hạn	Mua bán hàng hóa	IKEA
HĐNT số 95421-PLUFSIG-Gilimex NLP/HĐ-BT	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2017: 11.225.000\$	24-11-2017	08/12/2017 - Dài hạn	Mua bán hàng hóa	IKEA
HĐNT số 97041-DRONA BOX black/white/HĐ-BT	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 168.300\$	03-04-2018	11/05/2018 - Dài hạn	Mua bán hàng hóa	IKEA
HĐNT số 96461-DRONA grey GILIMEX/HĐ-BT	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 2.660.000\$	12-02-2018	06/04/2018 - Dài hạn	Mua bán hàng hóa	IKEA
HĐNT số 99750-DRÖNA purple GILIMEX/HĐ-BT	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2018: 1.162.828\$	02-11-2018	30/11/2018 - Dài hạn	Mua bán hàng hóa	IKEA
HĐNT số 97041-DRONA box 33x38x33 white/	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2019:	24-01-2019	15/12/2019 - Dài hạn	Mua bán hàng hóa	IKEA

Hợp đồng	Trị giá	Thời điểm kí kết	Thời gian thực hiện	Dịch vụ	Đối tác
/HĐ-BT	38.250\$				
HĐNT số 102411- DRONA Beige/HĐ- BT	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2019: 282.000\$	21-05-2019	28/06/2019 - Dài hạn	Mua bán hàng hóa	IKEA
HĐNT số 102412- Gilimex-Drona Activity/HĐ-BT	HĐ nguyên tắc. Giá trị thực hiện năm 2019: 196.300\$	21-05-2019	21/06/2019 - Dài hạn	Mua bán hàng hóa	IKEA

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

8.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng 2018 so với 2017	Năm 2019
1	Tổng tài sản	1.487.143	1.842.964	23,93%	1.900.164
2	Doanh thu thuần	2.169.958	2.253.630	3,9%	2.539.491
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	174.689	204.485	17,1%	210.369
4	Lợi nhuận khác	10.007	2.429	-75,7%	2.140
5	Lợi nhuận trước thuế	184.696	206.915	12,0%	212.508
6	Lợi nhuận sau thuế	143.509	163.147	13,68%	162.817
7	Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	47%	21%		-

Kết quả hoạt động kinh doanh riêng

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng 2018 so với 2017	Năm 2019
1	Tổng tài sản	1.491.811	1.831.797	22,8%	1.872.469
2	Doanh thu thuần	2.006.618	2.071.266	3,2%	2.329.827

3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	174.689	204.486	17,1%	178.427
4	Lợi nhuận khác	10.007	2.430	-75,7%	3.238
5	Lợi nhuận trước thuế	161.097	180.700	12,2%	181.665
6	Lợi nhuận sau thuế	126.985	143.304	12,9%	138.905
7	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

8.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017-2019

Những thuận lợi cơ bản:

Các hiệp định thương mại tự do như TPP, FTA EU-Việt Nam vẫn sẽ là các yếu tố hỗ trợ ngành dệt may tăng trưởng trong tương lai. Nhờ đó, số lượng đơn hàng dự kiến tiếp tục tăng từ các thị trường chủ lực và mở rộng sang những thị trường khác như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Canada... Dựa trên triển vọng này cùng với những kinh nghiệm và lợi thế sẵn có trong lĩnh vực xuất khẩu hàng dệt may, việc đầu tư sản xuất và mở rộng kinh doanh sẽ là động lực dẫn dắt Công ty tăng trưởng trong những năm tiếp theo.

Những khó khăn cơ bản:

Ngành dệt may Việt Nam phần lớn vẫn phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu nhưng đa số các nước Việt Nam nhập khẩu lại không nằm trong khối TPP. Do đó, vấn đề nguyên liệu sẽ là một thách thức lớn đối với ngành dệt may nói chung và Công ty nói riêng. Nhận thấy được điều này, Công ty chủ trương tìm kiếm đối tác chiến lược hay liên kết với các đơn vị may mặc để cung cấp nguyên phụ liệu cho ngành may bằng nhiều hình thức. Việc Công ty tìm được đối tác chiến lược có thể cùng công ty phát triển các dự án này sẽ là cơ hội để công ty tăng trưởng trong dài hạn.

Với nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu là nhập khẩu, Công ty sẽ khó chủ động được về khối lượng, chất lượng cũng như giá cả của sản phẩm. Do đó, điều này có thể xem là rủi ro cần lưu ý đối với doanh nghiệp. Ngoài ra, công ty cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về nguồn lao động cũng như các đối thủ khác trong ngành.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

✦ Năng lực hiện tại của Công ty

Sau nhiều năm kinh doanh dịch vụ cốt lõi, tập trung, đội ngũ nhân sự ổn định, năng lực vận hành của công ty được nâng lên liên tục; đến nay đã đáp ứng được yêu cầu của hầu hết các khách hàng; năng lực cạnh tranh không ngừng được nâng lên, là thương hiệu được biết đến rộng rãi

trong ngành.

↳ **Đối thủ cạnh tranh**

Công ty tất yếu gặp phải cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty lớn có tên tuổi trong nước như CTCP Garmex Sài Gòn, CTCP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG... cũng như các công ty, tập đoàn dệt may nước ngoài.

↳ **Triển vọng phát triển**

Với vai trò là lĩnh vực dịch vụ liên quan tới nhiều ngành nghề, từ sản xuất, kho vận đến giao thông thì triển vọng của logistics Việt Nam rất hứa hẹn.

Với tốc độ tăng trưởng GDP ổn định trung bình trên 6% của Việt Nam trong những năm qua. Sự hội nhập kinh tế quốc tế và tính toàn cầu hóa của nền kinh tế hiện đại tạo điều kiện cho Việt Nam tham gia nhanh chóng vào chuỗi giá trị toàn cầu, ngày càng thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài với sự có mặt của các tập đoàn nước ngoài, công ty đa quốc gia. Cùng với sự phát triển kinh tế thì nhu cầu về hàng dệt may... sẽ ngày một tăng lên.

↳ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng ngành, chính sách nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Nhận định đúng đắn về sự phát triển của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung của thế giới, để chuẩn bị đáp ứng các nhu cầu thay đổi liên tục và mạnh mẽ trong thời đại công nghiệp 4.0, công ty tích cực thay đổi mọi hoạt động trong kinh doanh, đầu tư để sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu mới.

Hiện nay, công ty đẩy nhanh tốc độ nâng cao năng lực nhân sự bằng các liên tục cập nhật các thay đổi trong ngành, gia tăng đào tạo, huấn luyện; chú trọng nâng cao năng lực quản trị bằng ứng dụng công nghệ thông tin trong các mặt hoạt động của công ty; thay đổi trong văn hóa ứng xử với khách hàng... để kịp thời thay đổi theo sự biến động của ngành, của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

❖ **Số lượng người lao động**

Tính đến thời điểm 31/12/2019, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 1113 người.

Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2019

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
I	Phân loại theo tính chất lao động		
1	Lao động gián tiếp	223	20.04%

2	Lao động trực tiếp	890	79.96%
II	Phân loại theo trình độ		
1	Đại học cao đẳng	162	14.56%
2	Trung cấp, công nhân kỹ thuật	29	2.61%
3	Sơ cấp, tự đào tạo	922	82.84%
III	Phân loại theo giới tính		
1	Lao động Nam	324	29.11%
2	Lao động Nữ	789	70.89%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh)

❖ **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

▪ **Chế độ làm việc:**

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh luôn quan tâm đến chính sách đối với người lao động. Số giờ làm việc trong tuần là 48 giờ/tuần. Số giờ làm một ngày là 8 giờ/ngày.

Bảo hộ lao động: Người lao động được trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo đúng qui định và điều kiện môi trường làm việc.

Chế độ khám sức khỏe cho người lao động: Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

▪ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo người lao động:**

Tuyển dụng: Công ty luôn quan tâm đến công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng về chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Công ty. Tuỳ theo yêu cầu của công việc của từng phòng ban, bộ phận mà Công ty xây dựng các tiêu chí tuyển dụng cụ thể để đáp ứng yêu cầu chung là đáp ứng được các yêu cầu về chuyên môn, trung thực, sáng tạo.

Công tác đào tạo: Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu. Với những hình thức đào tạo trên, Công ty đã tạo điều kiện cho người lao động phát huy được năng lực bản thân, kỹ năng công việc. Bên cạnh đó, Công ty còn sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của công ty nhằm gia tăng về chất lượng lao động. Hàng năm, công ty duy trì việc đào tạo nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp; tổ chức cho cán bộ nhân viên quản lý tham gia các khoá học về kiến thức quản lý, chuyên môn.

▪ Chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả kinh doanh thực hiện, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng của nền kinh tế, xã hội như: mặt bằng thị trường từng địa phương, hệ số trượt giá, tăng trưởng về thu nhập bình quân . . . Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước.

Có chính sách khen thưởng – kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động.

❖ Tình hình thu nhập của công nhân viên

Tình hình thu nhập của Cán bộ công nhân viên

Năm 2016: Thu nhập bình quân 5,6 triệu đồng/người/tháng.

Năm 2017: Thu nhập bình quân 7,1 triệu đồng/người/tháng.

Năm 2018: Thu nhập bình quân 8,28 triệu đồng/người/tháng

Năm 2019: Thu nhập bình quân 8,51 triệu đồng/người/tháng

II. Chính sách cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tình hình chia cổ tức

Năm	2016	2017	2018	2019
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ trên báo cáo tài chính hợp nhất	80.983.068.060	143.509.276.102	163.147.890.814	162.838.702.607
Cổ tức /mệnh giá (%)	25%	47%	21%	10%-30% (dự kiến)
+ Tiền mặt	25%	10%	-	Chưa xác định
+ Trả cổ tức bằng	-	37%	21%	Chưa xác định

cổ phiếu				
----------	--	--	--	--

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2017, 2018 và 2019 của GIL)

12. Các chỉ tiêu tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

⊕ **Vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Vốn điều lệ hiện tại của công ty là 240.000.000.000 đồng. Số vốn điều lệ được đầu tư vào xây dựng trụ sở chính, nhà xưởng và máy móc thiết bị phục vụ sản xuất ...

⊕ **Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính cho nhóm tài sản cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	07 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	04 - 07 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06 năm

⊕ **Mức thu nhập bình quân**

Với quy chế đảm bảo sự công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc, mức thu nhập của năm 2016 là 5,6 triệu đồng/người/tháng; năm 2017 là 7,1 triệu đồng/người/tháng; năm 2018 là 8,28 triệu đồng/người/tháng.

⊕ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng, các nhà cung cấp.

⊕ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước.

Các khoản phải nộp

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	934
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	30.758	41.199	43.972	15.571
3	Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	743
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-	-
5	Các loại thuế khác	-	-	-	-
Tổng		30.758	41.199	43.972	17.246

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017, 2018 và BCTC hợp nhất tự lập quý 4/2019 của CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh)

✦ **Trích lập các Quỹ theo luật định**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

✦ **Tổng dư nợ vay**

Đối tác thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay cho công ty, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi của Công ty đã được trích lập dự phòng đầy đủ và đúng theo quy định.

✦ **Tình hình công nợ hiện nay**

Các khoản phải thu

ĐVT: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
I	Phải thu ngắn hạn	112.904	482.114	308.110	381.817
1	Phải thu của khách hàng	87.149	453.511	264.349	327.625
2	Trả trước cho người bán	11.932	16.709	21.661	42.159
3	Các khoản phải thu khác	16.121	11.893	22.099	12.032
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(2.299)	-	-	-
II	Phải thu dài hạn	844	878	1.696	1.969
1	Phải thu dài hạn khác	844	878	1.696	1.969

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017, 2018 và BCTC tự lập quý 4/2019 của CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh)

Các khoản phải trả

ĐVT: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
I	Phải trả ngắn hạn	631.212	924.125	1.131.456	1.058.536
1	Phải trả cho người bán	114.728	271.148	316.127	338.004
2	Người mua trả tiền trước	2.162	7.315	9.690	28.213
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.567	28.201	33.144	17.246
4	Phải trả người lao động	49.171	45.151	47.717	50.957
5	Chi phí phải trả	1.037	930	805	981
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	465	754	743
7	Các khoản phải trả, phải	11.551	27.032	29.193	43.290

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
	nộp khác				
8	Vay và nợ thuê tài chính	447.947	543.834	693.976	579.055
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	45	45	45	46
II	Phải trả dài hạn	7.216	3.200	2.600	2.600
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	3.229	-	-	-
2	Phải trả dài hạn khác	3.987	3.200	2.600	2.600

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017, 2018 và BCTC tự lập quý 4/2019 của CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh)

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,14	1,22	1,31	1,46
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,42	0,75	0,51	0,85
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,59	0,62	0,62	0,56
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,41	1,66	1,60	1,26
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
	Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	1,18	1,46	1,22	1,34
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi					
	Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	%	7,39	6,61	7,24	6,41
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	19,21	28,38	25,72	21,04
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,03	11,14	9,80	8,7%
	Tỷ suất LN gộp /DTT	%	20,88	16,29	16,67	14,99
	EPS	Đồng	6.345	11.013	11.445	3.199

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017, 2018 và BCTC hợp nhất tự lập quý 4/2019 của CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh)

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1 Danh sách

✦ Danh sách Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ (Tính đến ngày 15/10/2019)	Năm sinh	CMND
1	Lê Hùng	Chủ tịch HĐQT	2.927.668	24/08/1974	212001232

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ (Tính đến ngày 15/10/2019)	Năm sinh	CMND
2	Nguyễn Việt Cường	Thành viên HDQT	445.477	27/10/1976	022777378
3	Nguyễn Hữu Phúc	Thành viên HDQT	1.185.390	23/10/1973	022317845
4	Trần Thanh Tùng	Thành viên HDQT	10.000	05/08/1980	034080008687
5	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HDQT	10.000	02/11/1964	020804749

↓ **Danh sách Ban Kiểm toán nội bộ**

Danh sách Ban Kiểm toán nội bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ (Tính đến ngày 15/10/2019)	Năm sinh	CMTND
1	Trần Thanh Tùng	Trưởng ban	10.000	05/08/1980	0340800086871
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên	10.430	01/11/1988	221180915
3	Trần Nhân Quý Trát	Thành viên	10.000	18/06/1976	022836411

↓ **Danh sách Ban Giám đốc**

Danh sách Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ (Tính đến ngày)	Năm sinh	CMTND
-----	-----------	---------	---	----------	-------

			15/10/2019)		
1	Lê Hùng	Tổng Giám đốc	2.927.668	24/08/1974	212001232

✚ **Kế toán trưởng**

Danh sách kế toán

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ (Tính đến ngày 15/10/2019)	Năm sinh	CMTND
1	Nguyễn Thị Minh Hiếu	KTT	126.173	20/03/2014	271503433

13.2. Sơ yếu lý lịch

✚ **Hội đồng quản trị**

Ông Lê Hùng			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Quảng Ngãi
Ngày tháng năm sinh	24/08/1974	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Ngãi	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	212001232 do CA tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 15/12/2007		
Địa chỉ thường trú	Thôn 3, xã Nghĩa Đông, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi		
Điện thoại Công ty	028.3516.2288	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh Doanh		

Quá trình công tác

Thời gian	Tên đơn vị	Chức vụ, vị trí công việc
Từ tháng 05/2010 đến tháng 04/2011	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	Tổng Giám đốc

Từ tháng 04/2011 đến nay	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ tháng 08/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ tháng 12/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định. - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn.
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 15/10/2019):	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	2.927.668 cổ phần
+ Số cổ phần đại phần Vốn nhà nước	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không cổ phần

Ông Nguyễn Việt Cường

Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hải Phòng
Ngày tháng năm sinh	27/10/1976	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Hà	Quốc tịch	Việt Nam

Số CMND	022777378 do CA TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2008		
Địa chỉ thường trú	2/30 Núi Thành, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh		
Điện thoại Công ty	028.3516.2288	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Chuyên viên Kế toán, kiểm toán quốc tế (FCCA)		

Quá trình công tác

Thời gian	Tên đơn vị	Chức vụ, vị trí công việc
Từ 1998 đến 2002	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế KPMG	Kiểm toán viên cao cấp
Từ 2003 đến 2004	Công ty TNHH Unilever Bestfoods Vietnam	Trưởng phòng Kế toán Quản trị
Từ 2004 đến 2006	Công ty VinaCapital Investment Management Ltd	Giám Đốc Đầu Tư
Từ 2006 đến 2012	Công ty VinaCapital Corporate Finance VN Co., Ltd	Phó Giám Đốc Điều Hành
Từ 2012 đến nay	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.	Giám Đốc Điều Hành
Từ tháng 08/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định	Thành viên HĐQT
Từ tháng 12/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn	Thành viên HĐQT
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Điều hành công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định. - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn.

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH**

Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 15/10/2019)	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	445.477 cổ phần
+ Số cổ phần đại phần Vốn nhà nước	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không cổ phần

Ông Nguyễn Hữu Phúc

Giới tính	Nam	Nơi sinh	Thành phố Hồ Chí Minh
Ngày tháng năm sinh	23/10/1973	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thành phố Hồ Chí Minh	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	022317845 do CA TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 11/04/20017		
Địa chỉ thường trú	139 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh		
Điện thoại Công ty	028.3516.2288	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Thương Mại		

Quá trình công tác

Thời gian	Tên đơn vị	Chức vụ, vị trí công việc
Từ 2007 đến 05/2018	Tập đoàn SCG (Thái Lan)	Kinh Doanh
Từ 04/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.	Thành viên HĐQT
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị công ty	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có	

Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 15/10/2019)	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	1.185.390 cổ phần
+ Số cổ phần đại phần Vốn nhà nước	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không cổ phần

Ông Trần Thanh Tùng

Giới tính	Nam	Nơi sinh	Thái Bình
Ngày tháng năm sinh	05/08/1980	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình	Quốc tịch	Việt Nam
Số CCCD	034080008687 do Cục Cảnh Sát QLHC Về TTXH cấp ngày 05/11/2018		
Địa chỉ thường trú	725/14 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh		
Điện thoại Công ty	028.3516.2288	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân Kinh tế - Thạc sĩ Luật học - Luật sư 		

Quá trình công tác

Thời gian	Tên đơn vị	Chức vụ, vị trí công việc
Từ tháng 05/2005 đến tháng 10/2007	Công ty Luật Luật Việt	Luật sư
Từ tháng 10/2007 đến	Công ty Luật phước và các Cộng sự	Luật sư Thành viên

08/2019		
Từ ngày 01/09/2019 đến nay	Công ty Luật TNHH Global Vietnam Lawyers	Luật sư Thành viên
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Hội đồng quản trị công ty Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Không có
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 15/10/2019)		
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân		10.000 cổ phần
+ Số cổ phần đại phần Vốn nhà nước		0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật		Không
Các khoản nợ đối với công ty		Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty		Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		Không cổ phần

Ông Nguyễn Quốc Khánh

Giới tính	Nam	Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh
Ngày tháng năm sinh	02/11/1964	Dân tộc	Kinh
Quê quán	TP. Hồ Chí Minh	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	020804749 do CA TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 15/04/2014		
Địa chỉ thường trú	73/16 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh		
Điện thoại Công ty	028.3516.2288	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh Doanh		

Quá trình công tác

Thời gian	Tên đơn vị	Chức vụ, vị trí công việc
Từ năm 2004 đến 2008	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Giám đốc nhà máy
Từ năm 2009 đến 2012	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Giám đốc Điều hành Sản xuất – Nghiên cứu và Phát triển
Từ năm 2013 đến 2014	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Giám đốc Điều hành Chuỗi Cung ứng
Năm 2015	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Giám đốc Điều hành Sản Xuất
Từ năm 2016 đến nay	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Giám Đốc Điều Hành Nghiên cứu và Phát triển
Từ ngày 10/05/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	Thành viên độc lập HĐQT
Từ ngày 21/04/2019 đến nay	Công ty Cổ phần SXKD Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	TV độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Bamboo Capital Giám Đốc Điều Hành Nghiên cứu và Phát triển CTCP Sữa Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ (Tính đến ngày 15/10/2019):	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	10.000 cổ phần
+ Số cổ phần đại phần Vốn nhà nước	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không cổ phần

✚ Ban Kiểm toán nội bộ

Ông Trần Nhân Quý Trát

Giới tính	Nam	Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh
Ngày tháng năm sinh	18/06/1976	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thừa Thiên Huế	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	022836411 do CA TP.HCM cấp ngày 11/01/2011		
Địa chỉ thường trú	239/17 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh		
Điện thoại Công ty	028.3516.2288	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân Kinh Tế		

Quá trình công tác

Thời gian	Tên đơn vị	Chức vụ, vị trí công việc
Từ 2001 đến 2009	Công ty CP NGK Chương Dương	Nhân viên Kế toán
Từ 2009 đến 2016	Công ty TNHH Agrivina	Nhân viên, Kiểm toán nội bộ
Từ 2017 đến 2018	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.	Phó phòng, Kiểm soát nội bộ
Từ 2018 đến nay	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Thành viên Ban kiểm toán nội bộ

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có

Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 15/10/2019):	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	10.000 cổ phần
+ Số cổ phần đại phần Vốn nhà nước	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không cổ phần

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Tỉnh Phú Yên
Ngày tháng năm sinh	01/11/1988	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hòa Kiến, TP. Tuy Hòa, Phú Yên	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	221180915 do CA Tỉnh Phú Yên cấp ngày 31/08/2012		
Địa chỉ thường trú	206 Nguyễn Trãi, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Hồ Chí Minh		
Điện thoại	0942381811	Trình độ văn hóa	Thạc Sỹ
Trình độ chuyên môn	Tài chính – Ngân hàng		

Quá trình công tác

Thời gian	Tên đơn vị	Chức vụ, vị trí công việc
Từ 08/2010 đến 05/2014	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn (A&C)	Kiểm toán viên
Từ 06/2014 đến Nay	Công ty CP SXKD XNK Bình Thạnh	Phó phòng kế toán

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH**

Từ 08/2017 đến Nay	Công ty CP SXKD Kim Khí Đại Tây Dương	Kế toán trưởng
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty CP SXKD Kim Khí Đại Tây Dương	
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 15/10/2019)		
- Số cổ phần sở hữu cá nhân	10.430 cổ phần	
+ Số cổ phần đại phần Vốn nhà nước	0 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không cổ phần	

⚡ Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu

Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Tỉnh Đồng Nai
Ngày tháng năm sinh	11/05/1982	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tỉnh Đồng Nai	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	271503433 - ngày cấp 20/03/2014 - nơi cấp: CA. Tỉnh Đồng Nai		
Địa chỉ thường trú	Ấp Trung Tâm, Xuân Lập, Long Khánh, Đồng Nai		
Điện thoại	0909094358	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế Toán Kiểm Toán		

Quá trình công tác

Thời gian	Tên đơn vị	Chức vụ, vị trí công việc
Từ 2005 đến 2007	Công ty Điện và Điện tử TCL	Kế toán bán hàng

	Việt Nam	
Từ 2007 đến 2009	Công ty Wings Logistics Việt Nam	Kế toán trưởng
Từ 2009 đến 2010	Công ty TNHH Gannon Việt Nam	Kế toán tổng hợp
Từ 2010 đến nay	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.	Kế toán trưởng
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có	
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 15/10/2019)		
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân	126.173 cổ phần	
+ Số cổ phần đại phần Vốn nhà nước	0 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.	Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không cổ phần	

14. Tài sản

Danh mục một số TSCĐ chính của Công ty

ĐVT: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2019	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình	234.937	132.245
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	129.349	90.428
2	Máy móc thiết bị	73.545	28.066
3	Phương tiện vận tải	29.948	13.200
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.302	431

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
5	Tài sản cố định khác	793	120
II	Tài sản vô hình	11.055	8.927
1	Quyền sử dụng đất	10.389	8.900
2	Phần mềm máy tính	666	27

(BCTC hợp nhất tự lập quý 4/2019 của CTCP XSKD XNK Bình Thạnh).

Danh sách một số nhà cửa, vật kiến trúc chính của Công ty:

Đối tượng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Giá trị (triệu đồng)	Mục đích sử dụng
Xưởng 1 - Nhà máy may Bình Thạnh	1	2.112,46	29.947.636.235	Sản xuất
Xưởng 2 - Nhà máy may Bình Thạnh	1	2.130,00	3.326.353.872	Sản xuất
Xưởng 3 - Nhà máy may Bình Thạnh	1	1.236,27	2.811.121.275	Sản xuất
Nhà Xưởng tại Thạnh Mỹ	1	28.817,44	40.337.872.249	Sản xuất
Công Trình Nhà Máy Metal	1	11.036,70	11.365.229.536	Sản xuất
	Tổng cộng	45.332,87	87.788.213.167	

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức 2019

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	% tăng giảm so với năm 2018
1	Doanh thu thuần (triệu đồng)	1.800.000 - 1.900.000	-15,7%
2	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	85.000 - 95.000	-42%
5	Cổ tức	10%-30%	

15.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

- Tổ chức quản lý sản xuất hiệu quả:
 - Sắp xếp lại các phòng ban và các chuyên sản xuất theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Phát triển áp dụng mô hình LEAN cho tất cả các chuyên sản xuất trong các Nhà máy trong Công ty.
 - Tập trung công tác nghiên cứu từng bước áp dụng tự động hóa và sản xuất
 - Tập trung cải tiến kỹ thuật, giảm hao hụt định mức nguyên vật liệu, cải tiến quy trình sản xuất giúp tăng năng suất và chất lượng
 - Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng chặt chẽ hươn từ Nhà cung cấp – Kho nguyên vật liệu – xưởng sản xuất – xưởng đóng gói – hoàn thành – giao hàng.
- Gia tăng năng lực sản xuất:
 - Tích cực tuyển dụng công nhân để gia tăng số chuyên đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Tìm kiếm các cơ hội M&A trong ngành để gia tăng năng lực sản xuất trong năm 2019.

15.2. Định hướng phát triển chiến lược của Công ty

- Ngành hàng: Hàng gia dụng sử dụng vải và vải kết hợp với kim loại, vải kết hợp với nhựa.
- Năng lực sản xuất: Tăng bình quân mỗi năm lên 10% so với năm trước.
- Đầu tư mở rộng thêm ngành hàng may mặc, may gia đình sang những vùng có chi phí lao động cạnh tranh.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu trở thành Nhà sản xuất và cung cấp hàng đầu các sản phẩm gia dụng tại Việt Nam, phục vụ cho nhu cầu tối thiểu của cuộc sống con người. Công ty định hướng hoạt động trong các nhóm ngành nghề chính: hàng may gia dụng và hàng may công nghiệp xuất khẩu, hàng may mặc thời trang, các sản phẩm khác từ bông, sợi, vải phục vụ cho thị trường nội địa, thiết bị chiếu sáng và sản phẩm kim loại gia dụng/công nghệ, Kinh doanh Bất Động Sản.
 - Tiếp tục nghiên cứu và đầu tư các dự án đang triển khai, các dự án tiềm năng khác nhằm khai thác hết thế mạnh hiện có của Công ty.
 - Mục tiêu Doanh số xuất khẩu đến năm 2024 đạt 200 triệu USD.

15.3 Các biện pháp để thực hiện kế hoạch năm 2019

- Phát triển sản phẩm:
 - Tập trung công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, kịp thời nắm bắt thị hiếu của người tiêu dùng Châu Á, Châu Âu và Mỹ.

- Tập trung công tác phát triển khách hàng, thị trường, sản phẩm có giá trị cao.
- Phối hợp chặt chẽ cùng với khách hàng để nhanh chóng đưa ra thị trường sản phẩm mới.
- Quản lý chuỗi cung ứng:
 - Tổ chức lại chuỗi cung ứng: Từ lựa chọn đơn hàng, Nhà cung cấp nguyên phụ liệu, đến công tác quản lý xuất – nhập tồn kho bảo đảm đáp ứng nhu cầu an toàn sản xuất và an toàn tài chính.
 - Tổ chức lại Hệ thống Kho vận của Công ty theo đúng quy chuẩn, tập trung và đáp ứng tốt cho sản xuất và giao hàng.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh cùng với việc phân tích tình hình nền kinh tế Việt Nam hiện tại, phân tích các ngành hoạt động của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh các năm qua, năng lực của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh, dự báo tình hình kinh tế và ngành trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh dự kiến cho giai đoạn 2018 - 2019 là có thể đạt được nếu Công ty không chịu ảnh hưởng của những sự kiện bất khả kháng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:

Dự kiến quý 1/2020 hoặc quý 2/2020. Tuy nhiên hiện tại công ty đang triển khai làm thủ tục hồ sơ phát hành.

18. Thông tin về cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký phát hành:

Không phát sinh

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán phát hành:

Không có phát sinh

20. Ý kiến báo cáo kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2018 như sau:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“Đến ngày 31/12/2018, Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH MTV Dệt may Gia Định mua cổ phần Công ty CP Dệt May Gia Định bằng hình thức đấu thầu. Tuy nhiên, do Công ty CP Dệt May Gia Định vẫn đang trong quá trình quyết toán với nhà nước chưa chốt được Báo cáo tài chính năm 2016, năm 2017 và năm 2018 nên chưa xác định được giá trị hợp lý của Công ty CP Dệt may Gia Định; nên Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh tạm treo khoản đầu tư này ở khoản mục đầu tư vào các đơn vị khác và không tiến hành hợp nhất”.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Dệt may Gia Định nên Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh – GILIMEX tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến giải trình của Công ty có xác nhận của tổ chức kiểm toán về ảnh hưởng của yếu tố ngoại trừ đối với BCTC hợp nhất năm 2018:

Trong năm 2016 công ty đã ký kết hợp đồng với Công Ty TNHH MTV Dệt May Gia Định mua cổ phần Công Ty CP Dệt May Gia Định bằng hình thức đấu thầu. Tuy nhiên, do Công Ty Nếu thực hiện hợp nhất báo cáo của Công ty TNHH MTV Dệt May Gia Định thì số liệu lợi nhuận hợp nhất năm 2018 thay đổi như sau:

Chỉ tiêu	Số liệu không hợp nhất Dệt May Gia Định	Số liệu Dệt May Gia Định	Số liệu có hợp nhất Dệt May Gia Định
Lợi nhuận sau thuế năm 2018	163.147.890.814	18.879.520.382	168.033.478.020
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2018	334.691.312.441	(25.972.966.138)	327.970.104.037

Như vậy, sau khi hợp nhất số liệu của Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định thì lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018 tăng thêm 4.885.587.206 đồng; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2018 giảm 6.721.208.404 nhưng không ảnh hưởng đến điều kiện phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Ý kiến giải trình đã được Công ty TNHH DV Tư vấn Tài Chính kế toán và Kiểm toán Phía Nam xác nhận tại công văn số 002/2019/KT/CV-GIL ngày 01/10/2019.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán là **12.000.000** cổ phiếu, trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỉ lệ thực hiện quyền 2:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, 01 cổ phần sở hữu 01 quyền mua, 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần phát hành mới) : 12.000.000 cổ phiếu.

4. Giá chào bán dự kiến

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 ngày 21/04/2019 của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh về việc phát hành thêm 12.000.000 cổ phiếu, Đại hội đồng cổ đông thống nhất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phần.

5. Phương pháp tính giá

Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu xác định trên cơ sở cân đối giữa mức giá thị trường (giá theo phương pháp P/E: 47.559 đồng/cổ phiếu, giá theo phương pháp P/B: 53.730 đồng/cổ phiếu); giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của công ty (hiện ở mức 37.253 đồng/cổ phiếu ngày 30/06/2019) và nhu cầu vốn của Công ty.

- Giá trị sổ sách:

Stt	Khoản mục	Giá trị ước tính (VNĐ)
1	Vốn chủ sở hữu (không bao gồm lợi ích cổ đông không kiểm soát)	770.638.997.103
2	Số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 30/06/2018	19.075.825
3	Giá trị sổ sách 1 cổ phần (đồng/cổ phần)	40.399

(Nguồn: báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất bán niên 2019 của CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh)

- Giá trị thị trường:

+ Một số chỉ tiêu cơ bản của doanh nghiệp cùng ngành:

STT	Tên doanh nghiệp	ĐVT	P/E	P/B
1	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (HOSE)	Lần	7,36	1,18
2	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn (HOSE)	Lần	3,87	1,30
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (HNX)	Lần	5,60	1,50

Trung bình	Lần	5,61	1,33
------------	-----	------	------

+ Giá trị theo phương pháp P/E và P/B:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Lợi nhuận từ quý 3/2018 đến quý 2/2019	VND	161.715.687.039
Số lượng cổ phiếu lưu hành tại 30/06/2019	Cổ phiếu	19.075.825
Thu nhập trên 1 cổ phiếu từ quý 3/2018 đến quý 2/2019	Đồng/cổ phiếu	8.478
Hệ số bình quân P/E	Lần	5,61
Hệ số bình quân P/B	Lần	1,33
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/E	Đồng/cổ phiếu	47.559
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/B	Đồng/cổ phiếu	53.730

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời, để khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên giá chào bán được xác định cho đợt phát hành lần này là 15.000 đồng/cổ phần.

Phương án xử lý trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ số tiền dự kiến:

- Trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được phân phối hết thì Hội đồng quản trị Công ty sẽ phân phối cho các đối tượng đăng ký khác với giá chào bán thấp nhất là 15.000 đồng/cổ phiếu trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại Hội đồng cổ đông có chấp thuận khác. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- Các nhà đầu tư được chào bán trong các trường hợp dưới đây phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ được thay đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu liên quan đến các ngưỡng phải chào mua công khai theo Luật Chứng khoán;

- Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất.

- Trong trường hợp số lượng cổ phần vẫn không được chào bán hết cho các đối tượng khác thì Công ty sẽ đăng ký tăng vốn trên số cổ phiếu thực tế đã chào bán;

Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán thì Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng khác để bù đắp vào nhu cầu vốn. Bên cạnh đó, Công ty sẽ điều chỉnh tiền độ, cũng như quy mô việc sử dụng vốn một cách linh hoạt theo nguồn vốn thực tế huy động được để đảm bảo đạt hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

6. Phương thức phân phối:

6.1 Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

Chào bán 12.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 2 : 1 (cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới). Theo đó, vào ngày phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu được hưởng quyền mua thêm 01 cổ phiếu phát hành thêm với giá 15.000 đồng/cổ phiếu (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ có 1 quyền mua, cứ 2 quyền mua sẽ được mua thêm 1 cổ phiếu mới). Số cổ phiếu phát hành thêm được làm tròn (xuống) đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được cộng dồn và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng đăng ký khác với giá chào bán thấp nhất là 15.000 đồng/cổ phiếu trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại Hội đồng cổ đông có chấp thuận khác

Ví dụ: Nhà đầu tư Nguyễn Văn A sở hữu 1.001 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu được quyền mua là $(1.001 \times 1)/2 = 500,50$ cổ phiếu và được làm tròn đến hàng đơn vị như sau :

Ông A được quyền mua thêm 500 cổ phiếu;

Phần lẻ 0,5 cổ phiếu sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng đăng ký khác với giá chào bán thấp nhất là 15.000 đồng/cổ phiếu trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại Hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Đợt chào bán được dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực.

Thời gian chào bán dự kiến: quý 1/2019-quý 2/2020.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền tại CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh hoặc chuyển nhượng quyền mua theo thời gian đã công bố.

Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 12.000.000 cổ phiếu

Phương thức thanh toán:

Đối với cổ đông đã lưu ký:

- ✓ Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
- ✓ Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.

Đối với cổ đông chưa lưu ký:

- ✓ Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền mua hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa.

Chuyển giao cổ phiếu:

- ✓ Sau khi VSD gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các TVLK, TVLK hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa phát hành.
- ✓ Khi cổ phiếu được thông báo chính thức phát hành bổ sung, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.
- ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.
- ✓ Sau khi GIL tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.

9. Phương thức thực hiện quyền

Cổ đông hiện hữu: Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7.

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua. Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng quyền mua cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ tối đa nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài.

Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 Công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.

Đến thời điểm 15/10/2019, nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 3,37% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu phát hành cổ đông hiện hữu mua không bị hạn chế chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được phép thực hiện. Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu mình cho người khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

12. Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán

Thuế thu nhập doanh nghiệp: thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng là 20%.

Thuế thu nhập cá nhân: thuế suất thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Thuế giá trị gia tăng (VAT): Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:

Tài khoản phong tỏa

Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh

Mở tại: NHTM CP Quân Đội – CN Bắc Sài Gòn

Số hiệu tài khoản: 2011104178005

IV. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 180.000.000.000 đồng được sử dụng cho các mục đích chính sau: Cơ cấu lại nguồn vốn công ty, gia tăng nguồn vốn dài hạn, nâng cao năng lực tài chính và sản xuất của Công ty, đảm bảo sẵn sàng nguồn vốn cho nhu cầu đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và tăng sức cạnh tranh của công ty, cụ thể như sau: thanh toán tiền vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất.

- Đối tượng thanh toán tiền vay ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Tân Sơn Nhất
- Số tiền thanh toán: 180.000.000.000 đồng
- Thời gian thực hiện: dự kiến quý 2 năm 2020, tùy thuộc vào thời gian cấp phép của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước và tiến độ thu tiền của đợt phát hành ra công chúng.

V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền dự kiến

Số	Đối tượng	Số cổ phần phát hành (cổ phần)	Giá phát hành dự kiến (đồng/cổ phần)	Số tiền thu được (đồng)
1	Cổ đông hiện hữu	12.000.000	15.000	180.000.000.000
Tổng cộng		12.000.000	15.000	180.000.000.000

2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số cổ phần Công ty phát hành cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 12.000.000 (mười hai triệu) cổ phần, số tiền dự kiến thu được là 180.000.000.000 (một trăm tám mươi tỷ) đồng. Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu được để tài trợ cho các khoản như sau:

- Đối tượng thanh toán tiền vay ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Tân Sơn Nhất

- Số tiền thanh toán: 180.000.000.000 đồng
- Thời gian thực hiện: dự kiến quý 2 năm 2020, tùy thuộc vào thời gian cấp phép của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước và tiến độ thu tiền của đợt phát hành ra công chúng.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam

Địa chỉ : Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84- 28) 3820 5944

Fax: (84-24) 3820 5942

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.3726 2600

Fax: 024.3726 2601

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán :

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB nhận thấy rằng việc Công ty thực hiện chiến lược đầu tư vào nâng cao khả năng vận hành, tối ưu hóa các quy trình hoạt động và nâng cao năng lực tài chính là phù hợp với định hướng phát triển lâu dài, điều này sẽ tạo ra nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hoá lợi nhuận cho cổ đông. Việc tự chủ và gia tăng nguồn vốn thông qua đợt chào bán này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Công ty để triển khai hoạt động kinh doanh thường ngày và các kế hoạch, đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:**
 - Bản sao hợp lệ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 ngày 21/04/2019;
 - Bản sao hợp lệ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2019 ngày 12/11/2019.
- 3. Phụ lục III:**
 - Bản sao hợp lệ Nghị quyết HĐQT số 22/2019/NQ-HĐQT ngày 30/08/20219
 - Bản sao hợp lệ Nghị quyết HĐQT số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 06/01/2020
- 4. Phụ lục IV:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty
- 5. Phụ lục V:** Bản sao hợp lệ BTCT kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2017, 2018 và BCTC quyết toán quý 4/2019

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH

TP HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2020

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÊ HÙNG

A blue handwritten signature.

NGUYỄN THỊ MINH HIẾU

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ THÀNH NAM

